

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Quyết định số 612/QĐ-BYT ngày 14/3/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 19/01/2024 của Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2024; Sở Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, các địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống tệ nạn mại dâm, HIV/AIDS.

2. Đảm bảo sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ, thường xuyên giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, HIV/AIDS; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống mại dâm, HIV/AIDS; lồng ghép công tác phòng chống mại dâm, HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội; tích cực can thiệp làm giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm, HIV/AIDS.

3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- 100% các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trong ngành y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, HIV/AIDS.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Phân đấu đạt 30% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; 25% người lao động trong các khu công nghiệp; 80% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ

sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống HIV/AIDS.

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3%; giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tăng tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tăng tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV; tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế.

- Mục tiêu 4: củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS.

3. Các chỉ tiêu (đến 31/12/2024)

- 2.050 người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm;
- 130 phụ nữ mại dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su;
- 820 nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) được tiếp cận với chương trình bao cao su và chất bôi trơn;
- 1.450 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone;
- 300 khách hàng có nguy cơ cao nhiễm HIV được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) ít nhất 1 lần;
- 78.795 lượt người được xét nghiệm HIV trong năm;
- 1.450 người nhiễm HIV/AIDS được duy trì điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV);
- 1.230 bệnh nhân đang điều trị ARV được làm và có kết quả xét nghiệm tải lượng vi rút định kỳ trong năm;
- 1.169 bệnh nhân điều trị ARV có kết quả xét nghiệm tải lượng vi rút định kỳ dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 Cp/ml);
- 90% bệnh nhân đang điều trị ARV hoàn thành điều trị Lao tiềm ẩn;
- 100% bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời ARV và Lao;

- 1.320 bệnh nhân đang điều trị ARV có thẻ BHYT;
- 140 bệnh nhân HIV và Methadone mắc viêm gan C được điều trị viêm gan C;
- Thực hiện 01 cuộc điều tra giám sát trọng điểm kết hợp lồng ghép hành vi trên nhóm NCMT, PNBD, MSM theo quy định;
- Tổ chức các hoạt động tập huấn và truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nhà trọ, trường học, cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

(giao chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 01, phụ lục 02, phụ lục 03 kèm theo)

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoạt động truyền thông, huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành

1.1. Đổi mới công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trong phòng, chống HIV/AIDS để góp phần thực hiện mục tiêu kết thúc dịch bệnh AIDS vào năm 2030

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền trên báo chí, chú trọng tuyên truyền trên các báo điện tử có lượng độc giả lớn; trên các hình thức thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bảng tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...); tuyên truyền cổ động (pano, áp phích...); xây dựng các sản phẩm truyền thông (video clip, phim...);

- Tăng cường tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội, các ứng dụng có khả năng tiếp cận và được nhóm đối tượng đích thường sử dụng;

- Cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và thông điệp tích cực về bệnh HIV/AIDS trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng:

+ Đối tượng ưu tiên truyền thông: Người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; Người nhiễm HIV; Người có quan hệ tình dục đồng giới; người chuyển giới nữ; người bán dâm, mua dâm; Người có quan hệ tình dục với các đối tượng trên, vợ, chồng, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

+ Đối tượng truyền thông khác: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, bao gồm phụ nữ mang thai; Gia đình có người nhiễm HIV; Người dân ở vùng sâu, vùng xa; Người thuộc nhóm người di biến động; Lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương các cấp.

- Tăng cường truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhân sự kiện, đặc biệt trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Tháng hành động quốc gia và Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS;

- Tổ chức cung cấp thông tin tình hình dịch HIV/AIDS và các văn bản chỉ đạo, định hướng về phòng chống HIV/AIDS cho phóng viên, cộng tác viên các

cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và địa phương;

- Mở rộng mô hình các tổ chức xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

1.2. Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS

- Phối hợp với Liên đoàn lao động các cấp tổ chức truyền thông trực tiếp về phòng, chống HIV/AIDS trong công nhân, người lao động; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp truyền thông trực tiếp trong học sinh, sinh viên tại các Nhà trường.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và kỷ niệm ngày Thế giới phòng, chống AIDS.

2. Dự phòng và can thiệp giảm tác hại

2.1. Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS

- Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc; triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế;

- Khuyến khích sự tham gia của các nhóm cộng đồng, người nhiễm HIV vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV;

- Xây dựng tài liệu truyền thông về HIV/AIDS với nội dung và thông điệp phù hợp với nhóm đối tượng, truyền tải các thông điệp mới có tính tích cực để giảm kỳ thị phân biệt đối xử của cộng đồng với HIV/AIDS và sự tự kỳ thị của người nhiễm HIV;

- Triển khai các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế về việc tăng cường hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế.

2.2. Mở rộng, đổi mới các biện pháp can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm đối tượng có nguy cơ nhiễm HIV cao như nam quan hệ tình dục đồng giới, người nghiện chích ma túy, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV;

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của đối tượng sử dụng; tập trung ưu tiên triển khai cấp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí ở các vùng trọng điểm và có điều kiện kinh tế khó khăn;

- Tăng cường kết nối, phối hợp và quản lý các tổ chức, các dự án triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS, đồng đảng viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tại các tuyến thông qua tập huấn, đào tạo và đào tạo lại về các can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV với các thông điệp truyền thông và chiến lược can thiệp mới; các kỹ năng tiếp cận, truyền thông, giới thiệu chuyển gửi khách hàng tiếp cận dịch vụ y tế;

- Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc kháng HIV (PrEP) ở các cụm công nghiệp, khu công nghiệp lớn và cả hệ thống công lập và tư nhân. Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên cung cấp dịch vụ PrEP, mở rộng cung cấp thông tin PrEP cho thanh niên trẻ và nhân viên y tế; xây dựng kế hoạch và triển khai đa dạng mô hình, sáng kiến mới trong cung cấp dịch vụ PrEP như cung cấp dịch vụ lưu động, dịch vụ PrEP từ xa (Tele PrEP). Thực hiện kết nối, chuyển gửi và tư vấn các trường hợp xét nghiệm HIV âm tính có nguy cơ cao được tiếp cận với dịch vụ PrEP để dự phòng lây nhiễm HIV.

3. Hoạt động phòng, chống ma túy

Tổ chức, triển khai thực hiện, hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về công tác phòng, chống ma túy năm 2024; Kế hoạch số 51/KH-SYT ngày 29/02/2024 của Sở Y tế về Phòng, chống ma túy trong ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2024.

4. Hoạt động tư vấn, xét nghiệm

- Tiếp tục triển khai đa dạng hóa các hình thức tư vấn xét nghiệm HIV, bao gồm tư vấn, xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế, cộng đồng, xét nghiệm lưu động, tự xét nghiệm HIV, chú trọng các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV. Đẩy mạnh việc xét nghiệm HIV trong nhóm người quan hệ tình dục đồng giới (MSM), đặc biệt nhóm MSM trẻ tuổi ở các trường học và các cụm công nghiệp, khu công nghiệp đông nam giới. Tăng cường quảng bá các dịch vụ xét nghiệm HIV, triển khai các hoạt động tự xét nghiệm HIV, phân phối sinh phẩm tự xét nghiệm qua trang điện tử tuxetnghiem.vn;

- Mở rộng xét nghiệm tại cộng đồng: Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng do nhân viên y tế xã, phường, thị trấn thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các dự án, tổ chức cộng đồng đang triển khai hoạt động này tại địa bàn để tăng cường phát hiện người nhiễm HIV mới;

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế: Đẩy mạnh tư vấn xét nghiệm HIV tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện; triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại 209/209 xã, phường, thị trấn, mở rộng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyên giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai;

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV;

- Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV. Bảo đảm và duy trì các phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về HIV/AIDS;

- Đẩy mạnh các biện pháp tư vấn để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV;

- Đảm bảo việc kết nối chuyển gửi các trường hợp xét nghiệm HIV dương tính đến dịch vụ điều trị ARV; chuyển gửi các trường hợp nguy cơ cao có kết quả xét nghiệm âm tính tới dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV phù hợp;

- Thường xuyên phân tích và dự báo tình hình dịch HIV/AIDS của địa phương, xác định các nhóm đang có nguy cơ lây nhiễm HIV cao trên địa bàn, ưu tiên các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho các nhóm chính làm tăng ca nhiễm mới HIV trên địa bàn.

5. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá dịch tễ học HIV/AIDS

- Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn tỉnh định kỳ; nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS;

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV INFO 4.0; tăng cường chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong phòng, chống HIV/AIDS; thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong (nếu xảy ra) đối với từng người nhiễm HIV;

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV, trong suốt quá trình tham gia điều trị, đến khi người nhiễm HIV tử vong. Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi theo quy định tại các Thông tư mới. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM;

- Duy trì hoạt động giám sát dịch tễ học HIV/AIDS theo quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/4/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây qua đường tình dục.

6. Hoạt động điều trị, chăm sóc người HIV/AIDS

6.1. Điều trị HIV/AIDS

- Điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định; duy trì hoạt động điều trị ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV trong trại giam Ngọc Lý;

- Các cơ sở điều trị ARV trên địa bàn tỉnh thực hiện khám, chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế; đẩy mạnh công tác tư vấn để người nhiễm HIV chủ động tham gia bảo hiểm y tế; đảm bảo 100% người nhiễm đang điều trị ARV có thẻ bảo hiểm y tế và được sử dụng tại đơn vị;

- Kết nối, chuyển gửi điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV;

- Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS bao gồm: Lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục;

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, thực hiện tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo của Bộ Y tế; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS;

- Xét nghiệm CD4, tải lượng HIV qua bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đang điều trị ARV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS, các cơ sở điều trị duy trì tỷ lệ dưới ngưỡng ức chế từ 95% trở lên;

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS về các hoạt động chuyên môn điều trị HIV/AIDS; dự trù báo cáo thuốc ARV và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế; thực hiện hỗ trợ đồng chi trả thuốc ARV theo đúng quy định;

- Đẩy mạnh hoạt động kết nối chuyển gửi bệnh nhân HIV nghi mắc lao và ngược lại, đảm bảo bệnh nhân được điều trị đồng thời cả ARV và điều trị Lao; Các cơ sở điều trị ARV triển khai điều trị lao tiềm ẩn bằng Isoniazid và 3HP (Isoniazid và Rifapentine);

- Điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ theo hướng dẫn tại Quyết định số 5968/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS;

- Tiếp nhận và điều trị dự phòng phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo đúng quy định.

6.2. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP)

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị PrEP tại cơ sở điều trị, kết nối khách hàng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận với các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị PrEP;

- Mở rộng độ bao phủ cung cấp dịch vụ điều trị PrEP tới các khách hàng có nguy cơ lây nhiễm HIV bao gồm: Người có quan hệ tình dục đồng giới; người chuyển đổi giới tính; người sử dụng ma túy; người bán dâm; vợ/chồng của người nhiễm HIV, người có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển đổi giới tính và người sử dụng ma túy; người có quan hệ tình dục với người nhiễm HIV;

- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ điều trị PrEP bằng hình thức lưu động đến các khu vực có nhiều người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV;

- Từng bước xem xét triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP: Tele PrEP, PrEP lưu động, mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP toàn diện;

- Tăng cường chuyển gửi, kết nối điều trị giữa điều trị PrEP với chẩn đoán, điều trị các bệnh phối hợp như viêm gan B,C, bệnh lây truyền qua đường tình dục...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã); vốn từ nguồn kinh phí đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; vốn từ nguồn kinh phí Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS; các Chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu thực hiện trên địa bàn tỉnh; vốn tín dụng; vốn từ các doanh nghiệp; huy động đóng góp tự nguyện của người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Phòng Nghiệp vụ Y: Tham mưu xây dựng và hướng dẫn các đơn vị thực hiện kế hoạch ; quản lý, điều phối hoạt động chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch về Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y căn cứ Kế hoạch số 1593/KH-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 5147/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch Phòng, chống ma túy, xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm.

- Phòng Nghiệp vụ Dược: Đảm bảo số lượng thuốc điều trị HIV/AIDS, Methadone, thuốc điều trị cắt cơn, giải độc cho người HIV/AIDS và nghiện ma túy điều trị thay thế, cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Chỉ đạo các đơn vị viết tin, bài, ảnh tuyên truyền để biên tập đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, đồng thời đăng tải trên các website, fanpage của đơn vị nội dung về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS.

- Thanh tra Sở Y tế: Hằng năm, cử cán bộ tham gia hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và tệ nạn xã hội tỉnh.

- Các phòng khác thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

2.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y trong công tác đào tạo, tập huấn đảm bảo nguồn nhân lực và tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nhà trọ, trường học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ hoặc tổ chức mua sắm, cung ứng đủ sinh phẩm, hóa chất, vật tư và trang thiết bị thiết yếu nhằm đảm bảo cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, xây dựng và in ấn các tài liệu truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả phòng, chống HIV/AIDS toàn tỉnh về Sở Y tế ***trước ngày 27 hằng tháng.***

2.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao xây dựng kế hoạch năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế đơn vị.

- Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ trong công tác phòng, chống ma túy theo Kế hoạch số 51/KH-SYT ngày 29/02/2024 của Sở Y tế về Phòng, chống ma túy trong ngành y tế tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác thông tin, truyền thông phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS; tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận và tham gia các hoạt động này; tổ chức quản lý, giám sát, hỗ trợ người bệnh điều trị Methadone; theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả triển khai cấp thuốc Methadone cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện tại địa phương.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn; thúc đẩy các hoạt động tiếp cận, tìm kiếm người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao; tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV, động viên người nhiễm HIV tham gia điều trị ARV.

- Chủ động đề xuất UBND các huyện, thị xã, thành phố bổ sung kinh phí địa phương cho các hoạt động thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn; đảm bảo 100% người nhiễm HIV sinh sống trên địa bàn có thẻ bảo hiểm y tế và tham gia điều trị ARV bằng thẻ bảo hiểm y tế; kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo tiêu chuẩn cho khu cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm.

- Thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin về triển khai hoạt động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS với UBND, cơ quan công an tuyến huyện, xã.

- Báo cáo kết quả triển khai chương trình phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh **trước ngày 25 hằng tháng**.

2.3. Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế đơn vị.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS tại đơn vị và cộng đồng dân cư; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, viết tin, bài, ảnh tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS đăng tải trên cổng thông tin điện tử, website, fanpage của đơn vị.

3. Đề nghị các sở, ban ngành liên quan

3.1. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban ngành liên quan tổ chức các hoạt động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo cơ quan công an các cấp chủ động phối hợp với ngành y tế trong công tác xác định tình trạng nghiện; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, tại các cơ sở điều trị/cấp phát thuốc Methadone và các cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; phối hợp quản lý, giám sát người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

3.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban ngành liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động chuyên môn tại các cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Tham gia công tác quản lý người bệnh tại cộng đồng, hỗ trợ đào tạo dạy nghề và tạo công ăn việc làm để giúp người bệnh tái hòa nhập cộng đồng.

3.3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của tỉnh về mục đích, lợi ích, ý nghĩa và các hoạt động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền các nội dung trên trong các chương trình,

chuyên mục nhằm góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bắc Giang.

4. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn phối hợp với đơn vị y tế tại địa phương triển khai công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS.

- Chỉ đạo tổ chức đào tạo, dạy nghề, tìm việc làm và hỗ trợ tâm lý, xã hội cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, người nhiễm HIV, người yếu thế tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch, bổ sung kinh phí địa phương cho các hoạt động thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn; đảm bảo 100% người nhiễm HIV sinh sống trên địa bàn có thẻ bảo hiểm y tế và tham gia điều trị ARV bằng thẻ bảo hiểm y tế. Cấp kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo tiêu chuẩn cho khu cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Y tế tuyến huyện và các chi phí cho hoạt động cai nghiện tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (BS. Tuấn, SĐT: 0385.944.883) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (P/h);
- Sở LĐ-TB&XH (P/h);
- UBND các huyện, tx, tp (P/h);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Giang (P/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu

Phụ lục 01:
Giao chỉ tiêu điều trị Methadone năm 2024 (Chỉ tiêu đến 31/12/2024)
(kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /3/2024 của Sở Y tế)

Stt	Đơn vị	Cấp thuốc Methadone thường quy	Cấp thuốc Methadone nhiều ngày
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	170	99 (bổ sung 16 chỉ tiêu của Trung tâm cai nghiện tỉnh)
2	TTYT thành phố Bắc Giang	220	96
3	TTYT thị xã Việt Yên	120	52
4	TTYT huyện Sơn Động	60	22
5	TTYT huyện Lục Ngạn	190	86
6	TTYT huyện Lục Nam	80	28
7	TTYT huyện Hiệp Hòa	170	85
8	TTYT huyện Yên Thế	80	33
9	TTYT huyện Tân Yên	120	48
10	TTYT huyện Yên Dũng	115	45
11	TTYT huyện Lạng Giang	125	58
Tổng cộng		1.450	652

Phụ lục 02:
Giao chỉ tiêu điều trị ARV cho các cơ sở điều trị HIV/AIDS (Chỉ tiêu đến 31/12/2024)
 (kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /3/2024 của Sở Y tế)

Stt	Cơ sở điều trị HIV/AIDS	Số BN được duy trì điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV)	Số BN đang điều trị ARV được làm và có kết quả XN tải lượng vi rút định kỳ trong năm	Số BN đang điều trị ARV có kết quả XN tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 Cp/ml)	Số BN đang điều trị ARV có thẻ BHYT	Số BN đang điều trị ARV hoàn thành điều trị Lao tiềm ẩn	Tỷ lệ % BN đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời ARV và Lao trong năm
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	730	620	158	730	657	100%
2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	400	340	323	400	360	100%
3	TTYT huyện Lục Ngạn	30	25	24	30	27	100%
4	TTYT huyện Tân Yên	150	127	120	150	135	100%
5	TTYT huyện Lạng Giang	10	8	8	10	9	100%
6	Trại giam Ngọc Lý	130	110	105	0	117	100%
Tổng cộng		1.450	1.230	1.169	1.320	1.305	100%

Phụ lục 03
Các chỉ tiêu cơ bản giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang
(kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /3/2024 của Sở Y tế)

Stt	Các chỉ tiêu cơ bản	Chỉ tiêu đến 31/12/2024
1	Số người nghiện chích ma túy được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bơm kim tiêm)	2.050
2	Số người phụ nữ bán dâm được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bao cao su)	130
3	Số người nam có quan hệ tình dục với nam (MSM) được tiếp cận với dịch vụ can thiệp giảm tác hại và dự phòng (chương trình bao cao su)	820
4	Số người được điều trị PrEP ít nhất một lần trong năm	300
5	Số bệnh nhân HIV và Methadone mắc viêm gan C được điều trị viêm gan C	140